

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 06/2024

## LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP – THƯƠNG MẠI

### I. Nghị định 45/2024/NĐ-CP

<b>1. Tên văn bản</b>	Nghị định 45/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/04/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">39/2019/NĐ-CP</a> ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi <a href="#">Nghị định 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/05/2019 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa</a>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	10/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện mới của kiểm soát viên Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;</li><li>- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ;</li><li>- Không được là người quản lý Quỹ; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Quỹ;</li><li>- Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác.</li></ul> <p><b>2. Quy định mới về mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu thấy có vấn đề không có lợi cho Quỹ thì Giám đốc</li></ul>

	<p>báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định.</p> <p>Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng phải có trách nhiệm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ với Hội đồng thành viên về tình hình hoạt động của Quỹ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành viên yêu cầu Giám đốc trực tiếp báo cáo với Hội đồng thành viên hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp của Quỹ.</li> <li>- Hội đồng thành viên phân cấp cho Giám đốc thực hiện nhiệm vụ của Quỹ và chịu trách nhiệm về việc phân cấp. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về công việc được phân cấp.</li> <li>- Mọi quan hệ giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-45-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-39-2019-ND-CP-Quy-Phat-trien-doanh-nghiep-nho-548489.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-45-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-39-2019-ND-CP-Quy-Phat-trien-doanh-nghiep-nho-548489.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>II. Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p><a href="#">Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 28/03/2024 quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa</a></p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Không</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>01/06/2024</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm 04 nguyên tắc</b> sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc “Một bước trước - một bước sau”: bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn sản xuất, kinh doanh trước và công đoạn sản xuất, kinh doanh tiếp theo trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với một sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Nguyên tắc “sẵn có của phần tử dữ liệu chính”: các phần tử dữ liệu chính phải được thu thập, lưu trữ và cập nhật kịp thời trong các báo cáo thông tin chi tiết về các sự kiện quan trọng trong quá trình sản xuất và chuỗi cung ứng;</li> <li>- Nguyên tắc “Minh bạch”: hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đạt yêu cầu về tính minh bạch tối thiểu bằng cách sử dụng dữ liệu tnh về khách hàng, bên cung ứng, sản phẩm và các điều kiện sản xuất;</li> <li>- Nguyên tắc “Sự tham gia đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc”: hệ thống truy xuất nguồn gốc phải có sự tham gia của đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc của tổ chức.</li> </ul> <p><b>2. Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân bảo đảm đầy đủ quá trình truy xuất nguồn gốc</b> theo các quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực tương ứng với chủng loại sản phẩm, hàng hóa và được công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Căn cứ để công bố phù hợp dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>3. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc của từng sản phẩm, hàng hóa trong hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bao gồm <i>tối thiểu các thông tin</i></b> sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Hình ảnh sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh;</li> <li>- Địa chỉ đơn vị sản xuất, kinh doanh;</li> <li>- Các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh (bao gồm tối thiểu thông tin: mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và thời gian sự kiện truy xuất nguồn gốc của từng công đoạn);...</li> </ul>
---------------------------------------	---

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-02-2024-TT-BKHCN-quan-ly-truy-xuat-nguon-goc-san-pham-hang-hoa-604359.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-02-2024-TT-BKHCN-quan-ly-truy-xuat-nguon-goc-san-pham-hang-hoa-604359.aspx?ac=emails</a>
<b>III. Thông tư <u>08/2024/TT-BCT</u></b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">08/2024/TT-BCT</a> sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công thương trong lĩnh vực xuất nhập khẩu
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 28/2012/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 27/09/2012 quy định chi tiết việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 15/2010/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 15/04/2010 thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 04/2010/TT-BCT của Bộ Công thương ban hành ngày 25/01/2010 thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam – Lào;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư <a href="#">10/2009/TT-BCT</a> của Bộ Công Thương ban hành ngày 18/05/2009 thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế.</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	07/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 10/2009/TT-BCT: Thay thế cụm từ “<i>Vụ Xuất nhập khẩu</i>” bằng cụm từ “<i>Cục Xuất nhập khẩu</i>” tại khoản 5 Điều 4 và Điều 11.</li> <li>2. Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 04/2010/TT-BCT: Thay thế cụm từ “<i>Vụ Xuất nhập khẩu</i>” bằng cụm từ “<i>Cục Xuất nhập khẩu</i>” tại khoản 5 Điều 4, Điều 11 và khoản 1 Điều 24 Phụ lục 4.</li> <li>3. Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 15/2010/TT-BCT: Thay thế</li> </ol>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>cụm từ “<i>Vụ Xuất nhập khẩu</i>” bằng cụm từ “<i>Cục Xuất nhập khẩu</i>” tại khoản 5 Điều 4 và Điều 11.</p> <p>4. Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 28/2012/TT-BCT: Thay thế cụm từ “<i>Vụ Xuất nhập khẩu</i>” bằng cụm từ “<i>Cục Xuất nhập khẩu</i>” tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 và khoản 3 Điều 13.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-08-2024-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-linh-vuc-xuat-nhap-khau-607484.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-08-2024-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-linh-vuc-xuat-nhap-khau-607484.aspx?ac=emails</a></p>

## LĨNH VỰC ĐẦU TƯ - ĐẦU THẦU

### I. Thông tư 07/2024/TT-BKHĐT

<b>1. Tên văn bản</b>	<p><a href="#">Thông tư 07/2024/TT-BKHĐT hướng dẫn mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành</a></p>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 29/07/2019 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Thay thế Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu</li> <li>- Thay thế Thông tư 23/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 21/12/2015 quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu</li> <li>- Thay thế Thông tư 10/2016/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 22/07/2016 quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu</li> <li>- Thay thế Thông tư 06/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 05/12/2017 quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/06/2024

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p>Ngày 26/4/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư 07/2024/TT-BKHĐT quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu. Cụ thể như sau:</p> <p><b>1. Mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng đối với quy trình chỉ định thầu thông thường</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 1A sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu xây lắp;</li> <li>- Mẫu số 1B sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu mua sắm hàng hóa;</li> <li>- Mẫu số 1C sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn;</li> <li>- Mẫu số 1D sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ tư vấn.</li> </ul> <p><b>2. Mẫu báo cáo đánh giá</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 2A sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;</li> <li>- Mẫu số 2B sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;</li> <li>- Mẫu số 2C sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng.</li> </ul> <p><b>3. Mẫu báo cáo thẩm định được sử dụng cho đấu thầu qua mạng và đấu thầu không qua mạng</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 3A sử dụng để lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu;</li> <li>- Mẫu số 3B sử dụng để lập báo cáo thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật cho gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, gói thầu áp dụng hình thức chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường;</li> <li>- Mẫu số 3C sử dụng để lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-07-2024-TT-BKHDT-mau-ho-so-yeu-cau-bao-cao-danh-gia-tham-dinh-hoat-dong-dau-thau-609154.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-07-2024-TT-BKHDT-mau-ho-so-yeu-cau-bao-cao-danh-gia-tham-dinh-hoat-dong-dau-thau-609154.aspx?ac=emails</a></p>

**LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG**

**I. Thông tư 03/2024/TT-BLĐTBXH**

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>1. Tên văn bản</b>	<p>Thông tư 03/2024/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 18/04/2024 hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025</p>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế Thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 25/05/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;</li> <li>- Thay thế Thông tư 02/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 12/04/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Thông tư số <a href="#">09/2022/TT-BLĐTBXH</a> ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	<p>05/06/2024</p>

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Đối tượng được hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;</li> <li>- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo.</li> </ul> <p>Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.</li> </ul> <p><b>2. Đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</b></p> <p><b>(a) Đối tượng hỗ trợ:</b> Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo <a href="#">Quyết định 90/QĐ-TTg năm 2022</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, cư trú trên địa bàn các huyện nghèo (không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;</li> <li>- Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</li> <li>- Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ</li> </ul>
---------------------------------------	--

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.</p> <p><b>(b) Nguyên tắc hỗ trợ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm đúng đối tượng, phù hợp với nhu cầu của người lao động và nội dung hỗ trợ như sau:</li> <li>+ Người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp;</li> <li>+ Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.</li> <li>- Bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, dân chủ, bình đẳng giới.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-03-2024-TT-BLDTBXH-huong-dan-da-dang-hoa-sinh-ke-phat-trien-mo-hinh-giam-ngheo-608535.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-03-2024-TT-BLDTBXH-huong-dan-da-dang-hoa-sinh-ke-phat-trien-mo-hinh-giam-ngheo-608535.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>II. Thông tư 04/2024/TT-BLĐTBXH</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư 04/2024/TT-BLĐTBXH <a href="#">của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 06/05/2024 quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội</a></p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Thông tư 01/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 27/02/2018 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	21/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội</b> như sau:</p> <p><b><u>Nhóm 1:</u></b> Chỉ tiêu thống kê quốc gia giao cho Bộ ngành Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo</li> <li>- Tỷ lệ phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp</li> </ul> <p><b><u>Nhóm 2:</u></b> Chỉ tiêu thống kê do Bộ ban hành, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động - Việc làm</li> <li>- Giáo dục nghề nghiệp</li> <li>- Người có công</li> <li>- Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo</li> <li>- Phòng chống tệ nạn xã hội</li> <li>- Chăm sóc và bảo vệ trẻ em</li> <li>- Bình đẳng giới</li> <li>- Thanh tra và các lĩnh vực khác</li> </ul> <p><b>2. Tổ chức thực hiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng và trình Bộ ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, tổng hợp số liệu thống kê trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.</li> <li>+ Hướng dẫn các đơn vị xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin vào thu thập, xây dựng, khai thác và cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác thống kê nhà nước.</li> </ul> </li> <li>- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thu thập, tổng hợp báo cáo thông tin thống kê cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-04-2024-TT-BLDTBXH-He-thong-chi-tieu-thong-ke-nganh-Lao-dong-Thuong-binh-608874.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-04-2024-TT-BLDTBXH-He-thong-chi-tieu-thong-ke-nganh-Lao-dong-Thuong-binh-608874.aspx?ac=emails</a>

**LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>I. Thông tư 03/2024/TT-BTTTT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#"><u>Thông tư 03/2024/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 30/04/2024 quy hoạch băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam</u></a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 04/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 24/04/2017 quy định triển khai hệ thống thông tin di động IMT trên các băng tần 824-835 MHz, 869-915 MHz, 925-960 MHz, 1710-1785 MHz, 1805-1880 MHz, 1920-1980 MHz, 2110-2170 MHz;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Quyết định 25/2008/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 16/04/2008 về việc phê duyệt quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam trong các dải tần 821 – 960 MHz VÀ 1710 – 2200 MHz.</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	14/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz được sử dụng để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn <i>IMT-Advanced, IMT-2020</i> và các phiên bản tiếp theo theo phương thức truyền dẫn song công phân chia theo tần số.</b></p> <p><b>2. Băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz được phân chia như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần 1710-1785 MHz được sử dụng làm băng tần đường lên, phân chia thành 4 khối A<sub>1</sub>, A<sub>2</sub>, A<sub>3</sub>, A<sub>4</sub> có độ rộng tương ứng là 20 MHz, 20 MHz, 20 MHz và 15 MHz;</li> <li>- Băng tần 1805-1880 MHz được sử dụng làm băng tần đường xuống, phân chia thành 4 khối A<sub>1</sub>', A<sub>2</sub>', A<sub>3</sub>', A<sub>4</sub>' có độ rộng tương ứng là 20 MHz, 20 MHz, 20 MHz và 15 MHz;</li> <li>- Giới hạn tối đa tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức được cấp phép sử dụng trong băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz là 2x20 MHz theo phương thức FDD.</li> </ul> <p><b>3. Các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần trong băng tần 1710-1785 MHz và 1805-1880 MHz có trách nhiệm phối hợp với nhau để phòng tránh và xử lý nhiễu có hạn.</b></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-03-2024-TT-BTTTT-quy-hoach-bang-tan-1805-1880-MHz-thong-tin-di-dong-mat-dat-IMT-608830.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-03-2024-TT-BTTTT-quy-hoach-bang-tan-1805-1880-MHz-thong-tin-di-dong-mat-dat-IMT-608830.aspx?ac=emails</a>
<b>II. Thông tư 04/2024/TT-BTTTT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư 04/2024/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 10/05/2024 quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 04/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 24/04/2017 quy định triển khai hệ thống thông tin di động IMT trên các băng tần 824-835 MHz, 869-915 MHz, 925-960 MHz, 1710-1785 MHz, 1805-1880 MHz, 1920-1980 MHz, 2110-2170 MHz;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Quyết định 25/2008/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 16/04/2008 về việc phê duyệt quy hoạch băng tần cho các hệ thống thông tin di động tế bào số của Việt Nam trong các dải tần 821 – 960 MHz VÀ 1710 – 2200 MHz.</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	24/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz được sử dụng để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000, IMT- Advanced, IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo theo phương thức truyền dẫn song công phân chia theo tần số (sau đây gọi là phương thức FDD);</li> <li>- Giới hạn tối đa tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức được cấp phép sử dụng trong băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz là 2x10 MHz theo phương thức FDD;</li> <li>- Các tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần trong băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz có trách nhiệm phối hợp với nhau để phòng tránh và xử lý nhiễu có hại;</li> <li>- Để không gây nhiễu có hại cho hệ thống vô tuyến điện khác được phép hoạt động tại một số khu vực trong băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz, tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần trong băng tần này</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>phải thực hiện các giải pháp kỹ thuật để xử lý nhiễu có hại theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện);...</p> <p><b>2. Quy hoạch băng tần 890-915 MHz và 935-960 MHz từ ngày 16 tháng 9 năm 2026</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần 890-915 MHz và 935-960 MHz được sử dụng để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000, IMT-Advanced, IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo theo phương thức FDD;</li> <li>- Giới hạn tối đa tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức được cấp phép sử dụng trong băng tần 890-915 MHz và 935-960 MHz là 2x15 MHz theo phương thức FDD;...</li> </ul>
--	--

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-04-2024-TT-BTTTT-quy-hoach-bang-tan-880-915-MHz-thong-tin-di-dong-mat-dat-cong-cong-609635.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-04-2024-TT-BTTTT-quy-hoach-bang-tan-880-915-MHz-thong-tin-di-dong-mat-dat-cong-cong-609635.aspx?ac=emails</a>
----------------------------	---

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. Quyết định 547/QĐ-BGTVT

<b>1. Tên văn bản</b>	Quyết định 547/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 10/05/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Sửa đổi bổ sung 55 TTHC lĩnh vực đường bộ quy định sửa đổi tại Nghị định 41/2024/NĐ-CP</b>, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 12 TTHC thuộc cấp Trung ương giải quyết: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN; Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN; Cấp Giấy phép liên vận ASEAN;...</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 8 TTHC thuộc cấp Trung ương và địa phương giải quyết: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam; Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam;...</li> <li>• 30 TTHC do địa phương giải quyết: Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; Cấp Giấy phép xe tập lái;...</li> </ul> <p><b>2. Trình tự thực hiện cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cơ quan có thẩm quyền thực hiện: Cục Đường bộ Việt Nam</li> <li>• Hồ sơ TTHC: Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN theo mẫu</li> <li>• Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</li> </ul> <p><b>3. Hồ sơ cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam gồm:</b></p> <p>- Trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A, E; Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần đầu trong năm:</p> <p>Đối với phương tiện thương mại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu;</li> <li>• Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.</li> <li>• Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</li> </ul> <p>- Đối với xe công vụ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu;</li> <li>• Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô;</li> <li>• Bản sao thư mời của đối tác phía Trung Quốc nêu rõ tuyến đường, cửa khẩu và thời gian mời (trường hợp bản gốc không có tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);</li> <li>• Bản sao quyết định cử đi công tác của cấp có thẩm quyền.</li> </ul> <p>- Trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi</p>
--	---

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	trong năm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xuất trình).
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-547-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-duong-bo-611115.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-547-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-duong-bo-611115.aspx?ac=emails</a>
<b>II. Quyết định 545/QĐ-BGTVT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Quyết định 545/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 10/05/2024 <a href="#">về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</b> gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 Thủ tục hành chính do cả Trung ương và địa phương giải quyết: Cấp Giấy phép lái xe quốc tế và Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế;</li> <li>- 17 thủ tục hành chính do địa phương giải quyết: Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động; Cấp mới Giấy phép lái xe; Cấp lại Giấy phép lái xe; Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp; Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp; Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp; Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp; Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng; Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>ký, biển số xe máy chuyên dùng; Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất; Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố; Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến; Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.</p> <p><b>2. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</b> gồm: thủ tục Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-545-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-duong-bo-cua-Bo-Giao-thong-609942.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-545-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-duong-bo-cua-Bo-Giao-thong-609942.aspx?ac=emails</a></p>
<b>III. Quyết định 533/QĐ-BGTVT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<p><a href="#">Quyết định 533/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 09/05/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải</a></p>
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>1. Sửa đổi bổ sung Thủ tục hành chính: “<b>Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo</b>” trong lĩnh vực hàng hải do Sở giao thông vận tải thực hiện.</p> <p><b>2. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.</li> </ul> <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra văn bản thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thiện, bổ sung hồ sơ thì Sở Giao thông vận tải kết thúc việc giải quyết hồ sơ. Tổ chức, cá nhân muốn tiếp tục làm thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định phải thực hiện lại từ đầu theo quy định.

Nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản;

- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan, đơn vị, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

### **3. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

### **4. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo mẫu quy định;
- Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách;

	<p>- Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác), bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p><b>5. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Chậm nhất không quá 9 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p><b>6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-533-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-hang-hai-609351.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-533-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-hang-hai-609351.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>IV. Nghị định 59/2024/NĐ-CP</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Nghị định 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">34/2016/NĐ-CP</a> ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số <a href="#">154/2020/NĐ-CP</a> ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ</p>
<p><b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định <a href="#">154/2020/NĐ-CP</a> của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">34/2016/NĐ-CP</a> ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số <a href="#">34/2016/NĐ-CP</a> của Chính phủ ban</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	hành ngày 14/05/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Sửa quy định đánh giá tác động của chính sách khi lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật từ ngày 01/6/2024</b></p> <p>Cụ thể, việc đánh giá tác động của chính sách khi lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu các nội dung sau:</p> <p>(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở phân tích về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật; tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>(Hiện hành theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định 154/2020/NĐ-CP) thì tác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo tác động đối với tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ).</p> <p>(2) Tác động về kinh tế - xã hội được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí, lợi ích, tác động tích cực, tiêu cực về một hoặc một số nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh; việc làm, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường; quốc phòng, an ninh; các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế - xã hội.</p> <p>(Hiện hành, nội dung tác động này được tách thành 2 mục riêng là tác động về kinh tế và tác động về xã hội)</p> <p>(3) Tác động về giới (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích về cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.</p> <p>(Hiện hành, tác động về giới (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện,</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới).</p> <p>(4) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách.</p> <p>(Hiện hành, tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách).</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-59-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-34-2016-ND-CP-huong-dan-Luat-Ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-611187.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-59-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-34-2016-ND-CP-huong-dan-Luat-Ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-611187.aspx?ac=emails</a></p>
<b>V. Thông tư 01/2024/TT-VKSTC</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<p><a href="#">Thông tư 01/2024/TT-VKSTC của Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao</a></p>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	10/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm.</b> Ngoài ra, thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một đơn vị được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật.</p> <p><b>2. 08 tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điều tra viên cao cấp; Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;</li> <li>• Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác;</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với trường hợp bổ nhiệm chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm; Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;</li> <li>• Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ;</li> <li>• Trường hợp bị kỷ luật trong thời gian chức vụ thì không bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời hạn theo quy định của Đảng và của pháp luật;...</li> </ul> <p><b>3. Trình tự bổ nhiệm chức vụ đối với nguồn nhân sự từ nơi khác</b> được thực hiện như sau:</p> <p>Sau khi có chủ trương của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức cán bộ làm thủ tục (thông báo) giới thiệu nhân sự và tiến hành các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của Ban thường vụ Đảng ủy và tập thể lãnh đạo Cơ quan điều tra về chủ trương điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm;</li> <li>- Bước 2: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi nhân sự đang công tác về chủ trương điều động, tiếp nhận và bổ nhiệm; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định;</li> <li>• Gặp nhân sự để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác;</li> </ul> </li> <li>- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;...</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-01-2024-TT-VKSTC-bo-nhiem-mien-nhiem-cach-chuc-Thu-truong-Co-quan-dieu-tra-608373.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-01-2024-TT-VKSTC-bo-nhiem-mien-nhiem-cach-chuc-Thu-truong-Co-quan-dieu-tra-608373.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>VI. Thông tư 01/2024/TT-TANDTC</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p><a href="#">Thông tư 01/2024/TT-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 11/04/2024 quy định công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân</a></p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Thông tư 01/2018/TT-TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 24/04/2018 quy định công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	11/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>1. <b>Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật và của Tòa án nhân dân tối cao); đạt hoặc vượt các chỉ tiêu thi đua, có chất lượng và hiệu quả cao; đối với Thẩm phán, chấp hành tốt các quy định trong Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá tỷ lệ quy định của Tòa án nhân dân tối cao;</li> <li>- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;</li> <li>- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;</li> <li>- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.</li> </ul> <p>2. <b>Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản</b> dẫn đến bị thương tích hoặc bị tổn hại sức khỏe phải điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</p> <p>3. <b>Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm</b>, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</p> <p>4. <b>Thời gian nghỉ thai sản, nghỉ phép</b> theo quy định của pháp luật được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</p> <p>5. <b>Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp:</b> mới tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, người giữ chức danh tư pháp có hành vi vi phạm bị kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật.</p>

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-01-2024-TT-TANDTC-cong-tac-thi-dua-khen-thuong-Toa-an-nhan-dan-317690.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-01-2024-TT-TANDTC-cong-tac-thi-dua-khen-thuong-Toa-an-nhan-dan-317690.aspx?ac=emails</a>
<b>VII. Thông tư 05/2024/TT-TTCT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#">Thông tư 05/2024/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ban hành ngày 26/04/2024 quy định về mẫu Thẻ thanh tra và việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Những trường hợp được cấp đổi Thẻ thanh tra từ ngày 15/6/2024</b>          Theo đó, Thẻ thanh tra được cấp đổi trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh tra viên được bổ nhiệm lên ngạch Thanh tra viên cao hơn;</li> <li>- Thẻ thanh tra đã hết thời hạn sử dụng;</li> <li>- Do thay đổi mã số thẻ, họ, tên, cơ quan công tác hoặc lý do khác dẫn đến phải thay đổi thông tin của người được cấp Thẻ thanh tra.</li> </ul> <p><b>2. Trình tự, thủ tục cấp đổi Thẻ thanh tra</b></p> <p>(a) Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có văn bản đề nghị cấp đổi Thẻ thanh tra gửi Chánh Thanh tra tỉnh.          Chánh Thanh tra Công an tỉnh, Chánh Thanh tra các cơ quan thanh tra thuộc Bộ Quốc phòng có văn bản đề nghị cấp đổi Thẻ thanh tra gửi Chánh Thanh tra Bộ Công an, Chánh thanh tra Bộ Quốc phòng.          Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ có văn bản đề nghị cấp mới, cấp đổi Thẻ thanh tra gửi Chánh Thanh tra Bộ;</p> <p>(b) Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt nam, Chánh Thanh tra Cơ yếu xem xét, tổng hợp danh sách, gửi văn bản đề nghị Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp đổi Thẻ thanh tra.          Đối với Thanh tra viên thuộc Thanh tra Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý có văn bản đề nghị cấp mới, cấp đổi Thẻ thanh tra gửi Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp, trình Tổng Thanh tra Chính phủ cấp đổi</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

23/50

	Thẻ thanh tra của Thanh tra viên thuộc Thanh tra Chính phủ; (c) Căn cứ hồ sơ và văn bản đề nghị, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét, ra quyết định cấp đổi Thẻ thanh tra và chỉ đạo việc in, cấp đổi Thẻ thanh tra.
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-05-2024-TT-TTCTP-mau-The-thanh-tra-va-quan-ly-su-dung-The-thanh-tra-609003.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-05-2024-TT-TTCTP-mau-The-thanh-tra-va-quan-ly-su-dung-The-thanh-tra-609003.aspx?ac=emails</a>
<b>VIII. Thông tư 27/2024/TT-BTC</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#">Thông tư 27/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 03/05/2024 quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tài chính tại chính quyền địa phương</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	17/06/2024

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p>1. <b>Danh mục thuộc lĩnh vực tài chính phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác gồm có:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân bổ ngân sách;</li> <li>- Kế toán, Kế toán trưởng;</li> <li>- Mua sắm công;</li> <li>- Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;</li> <li>- Thẩm định, định giá trong đấu giá.</li> </ul> <p>2. <b>Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm</b> đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức).</p> <p>3. <b>Định kỳ hằng năm, cấp ủy và người đứng đầu cơ quan phải ban hành, công khai kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác;</b> kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-27-2024-TT-BTC-thoi-han-dinh-ky-chuyen-doi-cong-tac-cong-vien-chuc-tai-chinh-tai-dia-phuong-581232.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-27-2024-TT-BTC-thoi-han-dinh-ky-chuyen-doi-cong-tac-cong-vien-chuc-tai-chinh-tai-dia-phuong-581232.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>LĨNH VỰC HÌNH SỰ</b></p>	
<p><b>I. Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐTP</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ban hành ngày 24/05/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 của Bộ luật hình sự</p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Không</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>18/06/2024</p>

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy khoản 1, 2 và 3 Điều 313 Bộ luật Hình sự</b></p> <p>Cụ thể, người nào vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 313 <a href="#">Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)</a> khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của <a href="#">Luật Phòng cháy, chữa cháy 2001</a> hoặc pháp luật khác có liên quan.</li> <li>- Có thiệt hại xảy ra theo quy định tại một trong các khoản 1, 2 và 3 Điều 313 <a href="#">Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)</a>;</li> <li>- Hành vi vi phạm phải có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại xảy ra. Thiệt hại xảy ra phải là hậu quả tất yếu của hành vi vi phạm và ngược lại hành vi vi phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại.</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình tiết "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều 313 <a href="#">Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)</a> nếu không được ngăn chặn kịp thời" là hành vi vi phạm hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐTP mà thuộc một trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chưa xảy ra cháy nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời thì chắc chắn sẽ cháy và dẫn đến thiệt hại quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều 313 <a href="#">Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)</a>;</li> <li>+ Đã xảy ra cháy và tất yếu sẽ dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều 313 <a href="#">Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)</a> nhưng do được ngăn chặn kịp thời nên thiệt hại dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 313 <a href="#">Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)</a>.</li> </ul> </li> <li>- Tình tiết "Ngăn chặn kịp thời" là trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp ngăn chặn ngay sau khi có hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy như: dập tắt đám cháy, di chuyển chất nguy hiểm về cháy ra khỏi nơi đông người, mang nguồn lửa, nguồn nhiệt ra khỏi nơi có quy định cấm,... để không xảy ra cháy hoặc đã xảy ra cháy nhưng thiệt hại dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 313 <a href="#">Bộ luật Hình sự</a>.</li> </ul>
---------------------------------------	---

5. Chi tiết văn bản	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Nghi-quyet-02-2024-NQ-HDTP-huong-dan-ap-dung-Dieu-313-cua-Bo-luat-Hinh-su-595967.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Nghi-quyet-02-2024-NQ-HDTP-huong-dan-ap-dung-Dieu-313-cua-Bo-luat-Hinh-su-595967.aspx?ac=emails</a>
---------------------	---

## LĨNH VỰC THUẾ - TÀI CHÍNH

### I. Thông tư 07/2024/TT-BCT

1. Tên văn bản	<a href="#">Thông tư 07/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 12/04/2024 quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện</a>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 31/2022/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 08/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <a href="#">57/2014/TT-BCT</a> ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện và Thông tư số <a href="#">57/2020/TT-BCT</a> ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện
3. Thời điểm có hiệu lực	01/06/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><b>1. Giá phát điện của nhà máy điện được xây dựng trên cơ sở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Chủ đầu tư trong toàn bộ đời sống kinh tế dự án;</li> <li>- Tỷ suất sinh lợi nội tại về tài chính (IRR) không vượt quá 12%.</li> </ul> <p><b>2. Giá phát điện chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền dịch vụ môi trường rừng, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn và đối với nước thải công nghiệp (áp dụng đối với nhà máy nhiệt điện) và các khoản thuế, phí, các khoản thu bằng tiền khác theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (trừ các khoản thuế, phí đã được tính trong phương án giá phát điện).</b></p> <p><b>3. Giá hợp đồng mua bán điện để so với khung giá phát điện Năm cơ sở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá hợp đồng mua bán điện Năm cơ sở không vượt quá khung giá phát điện Năm cơ sở của nhà máy điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>hành, trong đó giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy điện để so với khung giá phát điện Năm cơ sở được tính toán trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng với thành phần chi phí tính toán khung giá phát điện;</p> <p>- Trường hợp Năm cơ sở của nhà máy điện không có khung giá phát điện, giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy điện được tính toán quy đổi trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng để so với khung giá phát điện của năm gần nhất của loại hình nhà máy điện đó.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-07-2024-TT-BCT-phuong-phap-xac-dinh-gia-phat-dien-hop-dong-mua-ban-dien-607478.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-07-2024-TT-BCT-phuong-phap-xac-dinh-gia-phat-dien-hop-dong-mua-ban-dien-607478.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>II. Thông tư 11/2024/TT-BGTVT</b></p>	
1. Tên văn bản	<p><a href="#">Thông tư 11/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 26/04/2024 quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới</a></p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Không</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>15/06/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. <b>Lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu là việc đơn vị đăng kiểm kiểm tra, đánh giá hồ sơ phương tiện</b> để lập hồ sơ phương tiện, cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.</p> <p>2. <b>Mức giá lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu là: 46.000 đồng/xe</b>; mức giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/xe.</p> <p>3. Đơn vị đăng kiểm sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP, Thông tư 78/2021/TT-BTC. Đồng thời, <b>đơn vị đăng kiểm công khai thông tin và niêm yết giá dịch vụ</b>, thực hiện chính sách thuế, nộp thuế theo quy định pháp luật thuế, quản lý thuế hiện hành.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-11-2024-TT-BGTVT-gia-lap-ho-so-phuong-tien-xe-co-gioi-mien-kiem-dinh-lan-dau-608762.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-11-2024-TT-BGTVT-gia-lap-ho-so-phuong-tien-xe-co-gioi-mien-kiem-dinh-lan-dau-608762.aspx?ac=emails</a>
<b>III. Thông tư 25/2024/TT-BTC</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#">Thông tư 25/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 23/04/2024 bãi bỏ Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư 83/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/06/2014 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	08/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Bãi bỏ Thông tư hướng dẫn về thuế GTGT theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu từ ngày 08/6/2024</b></p> <p>Theo đó, kể từ ngày 08/6/2024, sẽ bị bãi bỏ toàn bộ Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam.</p> <p><b>Giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu</b></p> <p>Căn cứ theo khoản 2 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC giá tính thuế</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu như sau:          Đối với hàng hóa nhập khẩu là giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), cộng (+) với thuế bảo vệ môi trường (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu.          Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.</p> <p><b>Thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu</b>          Căn cứ tại Điều 8 <a href="#">Luật Thuế giá trị gia tăng 2008</a> (sửa đổi, bổ sung <a href="#">năm 2013</a> và <a href="#">năm 2016</a>) thì hiện nay có 03 mức thuế suất thuế GTGT gồm 0%, 5%, 10%.</p> <p>Cụ thể, theo quy định tại Thông tư 83/2014/TT-BTC (hết hiệu lực từ ngày 08/6/2024) hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam thì thuế suất thuế GTGT hàng nhập khẩu hầu hết sẽ ở mức 10%. Một số ít hàng hoá được quy định chỉ phải chịu thuế suất 5%. Một số loại hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 0% nhưng không phải là hàng hóa nhập khẩu.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-25-2024-TT-BTC-bai-bo-Thong-tu-83-2014-TT-BTC-607575.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-25-2024-TT-BTC-bai-bo-Thong-tu-83-2014-TT-BTC-607575.aspx?ac=emails</a></p>

**IV. Thông tư 26/2024/TT-BTC**

<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư 26/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 23/04/2024 bãi bỏ Thông tư 132/2016/TT-BTC ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức Hội nghị cấp cao Hợp tác chiến lược kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mê Công lần thứ bảy, Hội nghị cấp cao Hợp tác bốn nước Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam lần thứ tám và Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về Mê Công tại Việt Nam</p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Thông tư <a href="#">132/2016/TT-BTC</a> của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/08/2016 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chuẩn bị và tổ chức Hội nghị cấp cao Hợp tác chiến lược kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mê Công lần thứ bảy, Hội nghị cấp cao Hợp tác bốn nước Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam lần thứ tám</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	và Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về Mê Công tại Việt Nam
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	10/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<b><i>Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 132/2016/TT-BTC ngày 18/8/2016</i></b> của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về kinh phí chuẩn bị và tổ chức Hội nghị cấp cao Hợp tác chiến lược kinh tế Ayeawady - Chao Phraya - Mê Công lần thứ bảy, Hội nghị cấp cao Hợp tác bốn nước Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam lần thứ tám và Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về Mê Công
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-26-2024-TT-BTC-bai-bo-Thong-tu-132-2016-TT-BTC-kinh-phi-Hoi-nghi-Hop-tac-chien-luoc-kinh-te-607830.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-26-2024-TT-BTC-bai-bo-Thong-tu-132-2016-TT-BTC-kinh-phi-Hoi-nghi-Hop-tac-chien-luoc-kinh-te-607830.aspx?ac=emails</a>

## LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

### I. Thông tư 05/2024/TT-BGTVT

<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư 05/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 31/03/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường bộ;</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung</b>	1. Thay vì phải đào tạo tập trung như cũ, <b><i>người học lái xe các hạng B2,</i></b>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

<p><b>chính lưu ý</b></p>	<p><b>C, D, E và các hạng F có thể lựa chọn 01 trong các hình thức sau đối với nội dung học lý thuyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập trung tại cơ sở đào tạo;</li> <li>• Tập trung tại cơ sở đào tạo kết hợp với đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;</li> <li>• Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.</li> </ul> <p>- Riêng đối với các môn phải học tập trung tại cơ sở đào tạo, gồm: cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe.</p> <p><b>2. Không cần nộp bản sao thẻ Căn cước trong hồ sơ học lái xe.</b> Cụ thể, người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo, hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này;</li> <li>• Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;</li> <li>• Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.</li> </ul> <p><b>3. Giảm thời gian đào tạo thực hành lái xe các hạng B1, B2, C</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hạng B1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe số tự động: thực hành lái xe 68 giờ thay vì 340 giờ như quy định cũ;</li> <li>- Xe số cơ khí (số sàn): thực hành lái xe 84 giờ thay vì 420 giờ như quy định cũ;</li> </ul> </li> <li>• <b>Hạng B2:</b> thực hành lái xe 84 giờ thay vì 420 giờ như quy định cũ;</li> <li>• <b>Hạng C:</b> thực hành lái xe 94 giờ thay vì 752 giờ như quy định cũ.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-05-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-van-tai-duong-bo-dich-vu-ho-tro-van-tai-duong-bo-604598.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-05-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-van-tai-duong-bo-dich-vu-ho-tro-van-tai-duong-bo-604598.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>II. Thông tư 08/2024/TT-BGTVT</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p><a href="#">Thông tư 08/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành</a></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<a href="#"><u>ngày 04/04/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</u></a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 19/04/2018 quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Sửa đổi tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt từ 01/6/2024</b></p> <p>Theo đó, tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt từ ngày 01/6/2024 bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;</li> <li>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;</li> <li>- Hoàn thành khóa tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt;</li> <li>- Có thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt tối thiểu 12 tháng. Trường hợp có thời gian làm việc liên quan đến quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, sản xuất, lắp ráp phương tiện giao thông đường sắt cộng dồn tối thiểu 36 tháng (căn cứ theo hợp đồng lao động và hồ sơ bảo hiểm xã hội) thì thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt tối thiểu 06 tháng.</li> </ul> <p><b>Hiện nay, tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành đầu máy, toa xe, tàu điện metro, kỹ thuật hệ thống đường sắt, thông tin tín hiệu đường sắt;</li> <li>- Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</li> <li>- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá Đăng kiểm viên đường sắt trước khi công nhận Đăng kiểm viên đường sắt;</li> <li>- Có thời gian tập huấn, thực tập nghiệp vụ Đăng kiểm viên đường sắt</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>đủ 01 (một) năm trở lên.          Xem chi tiết tại Thông tư 08/2024/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/6/2024.          Các Quyết định công nhận đăng kiểm viên đường sắt, đăng kiểm viên đường sắt bậc cao đã được công nhận theo Thông tư 19/2018/TT-BGTVT tiếp tục được duy trì đến ngày hết hiệu lực của Quyết định công nhận;          Đối với học viên thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt chưa được công nhận trước ngày Thông tư 08/2024/TT-BGTVT có hiệu lực thì thời gian thực tập được tính theo quy định của Thông tư 08/2024/TT-BGTVT, mốc thời gian được tính từ thời điểm bắt đầu thực tập theo thực tế.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-08-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-19-2018-TT-BGTVT-dang-kiem-vien-duong-sat-595651.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-08-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-19-2018-TT-BGTVT-dang-kiem-vien-duong-sat-595651.aspx?ac=emails</a>
<b>III. Thông tư 10/2024/TT-BGTVT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#">Thông tư 10/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 10/04/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 24/2022/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 13/10/2022 sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2013/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 30/07/2013 quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Sửa quy định về đăng ký chở khách trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo từ ngày 01/6/2024</b>          Ngày 10/4/2024, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư số</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Theo đó, thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. **Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính** hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở GTVT, hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo mẫu quy định;
- Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách;
- Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác), bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động.

2. **Trình tự thực hiện:** Sở GTVT tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở GTVT gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở GTVT phải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra văn bản thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thiện, bổ sung hồ sơ thì Sở GTVT kết thúc việc giải quyết hồ sơ. Tổ chức, cá nhân muốn tiếp tục làm thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định phải thực hiện lại từ đầu theo quy định.

Nếu hồ sơ hợp lệ, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở GTVT xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ nơi có

	<p>tuyển vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản.</p> <p><b>3. Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trả lời,</b> Sở GTVT xem xét, có văn bản chấp thuận gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức cá nhân, vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-10-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-quan-ly-tuyen-van-tai-thuy-tu-bo-ra-dao-586813.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-10-2024-TT-BGTVT-sua-doi-Thong-tu-quan-ly-tuyen-van-tai-thuy-tu-bo-ra-dao-586813.aspx?ac=emails</a></p>
<b>IV. Quyết định 1073/QĐ-CHK</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Quyết định 1073/QĐ-CHK của Cục Hàng không Việt Nam ban hành ngày 14/05/2024 ban hành Phiên bản 02 Tài liệu hướng dẫn khai thác của Phòng NOTAM Quốc tế
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Mục đích</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu này hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính; vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống, trang bị và thiết bị; phương thức cung cấp dịch vụ; quy trình tác nghiệp; huấn luyện và giấy phép, tổng hợp số liệu, lập báo cáo làm cơ sở tổ chức, khai thác tại Phòng NOTAM Quốc tế thuộc Trung tâm Thông báo tin tức hàng không - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;</li> <li>- Tài liệu này hướng dẫn cho cán bộ, nhân viên Phòng NOTAM Quốc tế và các đối tượng khác có liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không nhằm đảm bảo an toàn, điều hòa cho hoạt động bay; huấn luyện nâng cao trình độ và kỹ năng thực hành.</li> </ul> <p><b>2. Phạm vi và đối tượng áp dụng</b></p> <p>Tài liệu hướng dẫn khai thác này được lưu hành nội bộ, áp dụng cho cán</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	bộ, nhân viên thông báo tin tức hàng không trong phạm vi Phòng NOTAM Quốc tế - Trung tâm Thông báo tin tức hàng không thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Quyet-dinh-1073-QD-CHK-2024-Phien-ban-02-huong-dan-khai-thac-Phong-NOTAM-Quoc-te-609998.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Quyet-dinh-1073-QD-CHK-2024-Phien-ban-02-huong-dan-khai-thac-Phong-NOTAM-Quoc-te-609998.aspx?ac=emails</a>
<b>V. Nghị định 41/2024/NĐ-CP</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#">Nghị định 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/04/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe và dịch vụ sát hạch lái xe;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 47/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/07/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">10/2020/NĐ-CP</a> ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 138/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số <a href="#">65/2016/NĐ-CP</a> ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung</b>	Theo đó, <b>thủ tục cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</b>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<p><b>chính lưu ý</b></p>	<p><i>từ 01/6/2024 được sửa đổi, bổ sung như sau:</i></p> <p><b>1. Thành phần hồ sơ cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</b> gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;</li> <li>- Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên (bản sao kèm bản chính để đổi chiếu/bản sao có chứng thực hoặc bản sao được chứng thực điện tử);</li> <li>- Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đổi chiếu/bản sao có chứng thực/bản sao được chứng thực điện tử);</li> <li>- 01 ảnh 3 x 4 cm nền xanh, kiểu thẻ Căn cước, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.</li> </ul> <p><b>2. Trường hợp các giấy tờ trên đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử</b> thì có thể xuất trình thông qua tài khoản định danh điện tử.</p> <p><b>3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe thực hiện</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cơ sở đào tạo lái xe;</li> <li>- Bước 2: Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ và tổ chức tập huấn theo chương trình tập huấn nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;</li> <li>- Bước 3: Cơ sở đào tạo có văn bản và hồ sơ của cá nhân tham dự tập huấn gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị kiểm tra cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.</li> <li>- Bước 4: Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và ghi vào sổ theo dõi.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-41-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-quan-ly-hoat-dong-van-tai-o-to-578281.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-41-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-quan-ly-hoat-dong-van-tai-o-to-578281.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>VI. Nghị định 44/2024/NĐ-CP</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p><a href="#">Nghị định 44/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/04/2024 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</a></p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa</b></p>	<p>Thay thế Nghị định 33/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 23/04/2019 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>đôi, bổ sung</b>	hạ tầng giao thông đường bộ
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	10/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</b> theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ và vùng đất gắn với công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (nếu có), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường;</li> <li>- Cầu đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ;</li> <li>- Hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ;</li> <li>- Bến phà đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với bến phà đường bộ; cầu phao và công trình phụ trợ gắn liền với cầu phao...</li> </ul> <p><b>2. Các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Trường hợp cần thiết thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phương thức khác với các phương thức quy định trên, Bộ Giao thông Vận tải (đối với tài sản thuộc Trung ương quản lý), UBND cấp tỉnh (đối với tài sản thuộc địa phương quản lý) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.</li> </ul> <p><b>3. Cho phép chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tối đa 10 năm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là việc Nhà nước chuyển giao quyền thu phí sử dụng đường bộ cho tổ chức theo hợp đồng để nhận một khoản tiền tương ứng.</li> <li>- Phạm vi tài sản được chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc một phần tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thu phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật (trừ phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí).</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>- Việc chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không áp dụng đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia;</li> <li>• Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 44/2024/NĐ-CP.</li> </ul> <p>- Thời hạn chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được xác định cụ thể trong từng hợp đồng chuyển nhượng nhưng tối đa là 10 năm, phù hợp với từng tài sản (một phần tài sản) kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định 44/2024/NĐ-CP phê duyệt tại Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-44-2024-ND-CP-quan-ly-su-dung-tai-san-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-608235.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-44-2024-ND-CP-quan-ly-su-dung-tai-san-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-608235.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>VII. Thông tư 36/2023/TT-BGTVT</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư 36/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 13/12/2023 ban hành sửa đổi 01:2023 QCVN 109:2021/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới</p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 06/04/2021 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>15/06/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>Từ 15/6/2024, một số loại xe ô tô không phải thử nghiệm lại khí thải</b>  Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư 36/2023/TT-BGTVT Sửa đổi 01:2023 QCVN 109:2021/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.  Số hiệu: Sửa đổi 01:2023 QCVN 109:2021/BGTVT.  Các trường hợp không phải thử nghiệm lại khí thải bao gồm:</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>- Các kiểu loại xe ô tô hoặc động cơ xe ô tô đã được cấp Báo cáo thử nghiệm khí thải phù hợp với <a href="#">QCVN 109:2021/BGTVT</a> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới;</p> <p>- Các xe ô tô được sản xuất tại Việt Nam từ xe ô tô cơ sở (từ xe ô tô sát xi hoặc từ xe ô tô hoàn chỉnh) đã được cấp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (xe sản xuất, lắp ráp trong nước) hoặc được chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (xe nhập khẩu).</p> <p>Báo cáo thử nghiệm khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới</p> <p>- Xử lý kết quả thử nghiệm</p> <p>+ Đối với mẫu thử được lấy trong quá trình kiểm tra giám sát khí thải xe khi sản xuất, lắp ráp hàng loạt, việc xử lý kết quả được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Phần III Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia <a href="#">QCVN 109:2021/BGTVT</a> ban hành kèm theo Thông tư 06/2021/TT-BGTVT .</p> <p>+ Đối với mẫu thử là xe nhập khẩu hoặc động cơ của xe nhập khẩu: khi thử nghiệm lần tiếp theo, xe hoặc động cơ cần được chạy rà để đưa về điều kiện kỹ thuật tốt trước khi thử.</p> <p>- Lập báo cáo thử nghiệm</p> <p>Cơ sở thử nghiệm phải lập báo cáo thử nghiệm khí thải có nội dung ít nhất bao gồm các điều quy định trong Phụ lục B, Phụ lục D và Phụ lục E Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia <a href="#">QCVN 109:2021/BGTVT</a> ban hành kèm theo Thông tư 06/2021/TT-BGTVT tương ứng với từng loại thử nghiệm và tiêu chuẩn áp dụng.</p>
--	--

<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-36-2023-TT-BGTVT-sua-doi-01-2023-QCVN-109-2021-BGTVT-khi-thai-xe-o-to-590480.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-36-2023-TT-BGTVT-sua-doi-01-2023-QCVN-109-2021-BGTVT-khi-thai-xe-o-to-590480.aspx?ac=emails</a></p>
-----------------------------------	--

**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

**I. Thông tư 05/2024/TT-BGDĐT**

<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p><a href="#">Thông tư 05/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 29/03/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm</a></p>
------------------------------	---

<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Thông tư 31/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 10/11/2021 quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học công lập</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>01/06/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính</b> khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở giáo dục đại học công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng;</li> <li>- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03;</li> <li>- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03; đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02...</li> </ul> <p><b>2. Viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp</b> khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở giáo dục đại học công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng;</li> <li>- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02;</li> <li>- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01; có phẩm chất</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02; đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-05-2024-TT-BGDDT-dieu-kien-thang-hang-chuc-danh-vien-chuc-giang-day-dai-hoc-606537.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-05-2024-TT-BGDDT-dieu-kien-thang-hang-chuc-danh-vien-chuc-giang-day-dai-hoc-606537.aspx?ac=emails</a></p>
<b>II. Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<p>Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành ngày 10/05/2024 quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp</p>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<p>Sửa đổi, bổ sung Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành ngày 26/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số <a href="#">42/2015/TT-BLĐTBXH</a> ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số <a href="#">43/2015/TT-BLĐTBXH</a> ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số <a href="#">07/2017/TT-BLĐTBXH</a> ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số <a href="#">08/2017/TT-BLĐTBXH</a> ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số <a href="#">10/2017/TT-BLĐTBXH</a> ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và thông tư số <a href="#">31/2017/TT-BLĐTBXH</a> ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học</p>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	<p>25/06/2024</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>Quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng</b></p> <p>Theo đó, tiêu chí về trình độ đào tạo mà nhà giáo dạy trình độ cao đẳng cần đạt được để làm căn cứ bố trí, sắp xếp kế hoạch giảng dạy; tuyển dụng, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ đào tạo của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 54 <a href="#">Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014</a>.</li> <li>- Chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng được quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo ưu tú trở lên;</li> <li>+ Bằng bác sĩ chuyên khoa cấp I trở lên; Bằng kỹ sư;</li> <li>+ Bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên đối với một số ngành, nhóm ngành sau: Nghệ thuật (trừ các ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Lý luận, lịch sử và phê bình múa); Thể dục, thể thao (trừ ngành Quản lý thể dục thể thao); Máy tính và công nghệ thông tin; Kế toán; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Đào tạo giáo viên (các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn Quốc; Giáo dục thể chất; Huấn luyện thể thao); Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài;</li> <li>+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề; Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề; Chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền viên theo quy định của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp giấy chứng nhận và trực ca đối với thuyền viên (Công ước STCW);</li> <li>+ Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3; Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc tại các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia; Chứng nhận bậc thợ 5/7 hoặc 4/6 trở lên;</li> <li>+ Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 4 Khung trình độ quốc gia (Niveau 4 DQR) của Cộng hòa Liên bang Đức; Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng, cao đẳng nâng cao (Diploma, Advanced Diploma) của Úc; Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 (Level 3 as prescribed in the National Occupational Skill Standard) trở lên của Malaysia;</li> <li>+ Chứng nhận giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế; Chứng nhận huấn luyện học sinh, sinh viên đoạt giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế</li> </ul> </li> </ul>
---------------------------------------	---

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;          + Văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, danh hiệu khác theo quy định của pháp luật.          Đồng thời, bên cạnh tiêu chí về trình độ đào tạo thì nhà giáo dạy trình độ cao đẳng cần đạt những tiêu chí khác, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 2 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm</li> <li>- Tiêu chí 3 về Năng lực sử dụng ngoại ngữ</li> <li>- Tiêu chí 4 về Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin</li> <li>- Tiêu chí 5 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao</li> </ul>
--	---

5. Chi tiết văn bản	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-05-2024-TT-BLDTBXH-chuan-chuyen-mon-nghiep-vu-nha-giao-giao-duc-nghe-nghiep-561070.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-05-2024-TT-BLDTBXH-chuan-chuyen-mon-nghiep-vu-nha-giao-giao-duc-nghe-nghiep-561070.aspx?ac=emails</a>
---------------------	---

## LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

### I. Thông tư 02/2024/TT-BTNMT

1. Tên văn bản	<a href="#">Thông tư 02/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 22/04/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trường ban hành quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp</a>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 13/01/2016 quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp
3. Thời điểm có hiệu lực	06/06/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><b>1. Bổ sung thêm khoản 8 vào Điều 4 của Thông tư 01/2016/TT-BTNMT.</b> Theo đó đề án thăm dò cát, sỏi lòng sông gồm các yêu cầu quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này sẽ phải bổ sung thêm dự báo các tác động tới lòng, bờ, bãi sông.</p> <p><b>2. Không còn sử dụng báo cáo thăm dò khoáng sản ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-BTNMT.</b> Báo cáo kết quả thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp thực hiện theo quy định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>3. <b>Đề án thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp đã được cơ quan nhà nước tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thẩm định</b>, cấp giấy phép thăm dò thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-02-2024-TT-BTNMT-sua-doi-Thong-tu-01-2016-TT-BTNMT-ky-thuat-tham-do-cat-long-song-607337.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-02-2024-TT-BTNMT-sua-doi-Thong-tu-01-2016-TT-BTNMT-ky-thuat-tham-do-cat-long-song-607337.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>II. Thông tư 05/2024/TT-BNNPTNT</b></p>	
1. Tên văn bản	<p><a href="#">Thông tư 05/2024/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 19/04/2024 quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng</a></p>
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<p>Thay thế Quyết định 487/QĐ-BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 26/02/2017 về việc ban hành định mức lao động điều tra quy hoạch rừng.</p>
3. Thời điểm có hiệu lực	<p>22/06/2024</p>
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. <b>Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra diện tích rừng;</li> <li>- Điều tra trữ lượng rừng;</li> <li>- Điều tra cấu trúc rừng;</li> <li>- Điều tra tăng trưởng rừng;</li> <li>- Điều tra tái sinh rừng;</li> <li>- Điều tra lâm sản ngoài gỗ;</li> <li>- Điều tra lập địa;...</li> </ul> <p>2. <b>Việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật tuân thủ yêu cầu được quy định trong tiêu chí</b>, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.</p> <p>3. <b>Chi phí máy móc, thiết bị điều tra rừng không quá 5% chi phí công lao động</b>. Chi phí vật tư dụng cụ, điện nước, thông tin liên lạc không quá 5% chi phí công lao động.</p>
5. Chi tiết văn bản	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-05-2024-TT-BNNPTNT">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-05-2024-TT-BNNPTNT</a></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>bản</b>	<a href="https://www.tranvu.vn/05-2024-TT-BNNPTNT-Dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-dieu-tra-rung-609740.aspx?ac=emails">05-2024-TT-BNNPTNT-Dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-dieu-tra-rung-609740.aspx?ac=emails</a>
------------	---

**LĨNH VỰC VĂN HOÁ – XÃ HỘI**

**I. Nghị định 39/2024/NĐ-CP**

<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#">Nghị định 39/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/04/2024 quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/06/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>1. Việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện đối với 07 loại hình di sản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng nói chữ viết gồm các biểu đạt văn hóa của cộng đồng, được thể hiện thông qua ngôn ngữ, ký tự để truyền đạt thông tin, trao truyền kiến thức, ký ức và các giá trị văn hóa, xã hội của cộng đồng;</li> <li>- Ngữ văn dân gian gồm các biểu đạt văn hóa của cộng đồng, được thể hiện bằng những tác phẩm do cộng đồng sáng tạo, thực hành gồm các câu chuyện, truyền thuyết, giai thoại, sử thi, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tiêu lâm, ca dao, tục ngữ...;</li> <li>- Nghệ thuật trình diễn dân gian gồm các biểu đạt văn hóa của cộng đồng, được thể hiện thông qua các hình thức diễn xướng do cộng đồng sáng tạo và thực hành gồm âm nhạc, hát, múa, trò diễn...;</li> <li>- Tập quán xã hội và tín ngưỡng gồm các biểu đạt văn hóa của cộng đồng, được cộng đồng thực hành thông qua các hoạt động thường xuyên mang tính nghi lễ, cách thức thể hiện niềm tin hoặc mong muốn của cá nhân, cộng đồng gắn với các sự kiện quan trọng, nhận thức về thế giới, lịch sử và ký ức;</li> <li>- Lễ hội truyền thống gồm tập hợp nhiều biểu đạt văn hóa mang tính nghi lễ do cộng đồng sáng tạo, thực hành;</li> <li>- Nghề thủ công truyền thống gồm các biểu đạt văn hóa được thể hiện thông qua việc thực hành, sáng tạo của nghệ nhân, cộng đồng theo hình</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>thức thủ công với kỹ thuật, hình thức, trang trí, nghệ thuật, nguyên vật liệu có yếu tố bản địa và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác để tạo ra các sản phẩm có tính độc bản, mang bản sắc văn hóa cộng đồng;</p> <p>- Tri thức dân gian gồm các biểu đạt văn hóa của cộng đồng được hình thành từ mối quan hệ qua lại trong lịch sử giữa cộng đồng với môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội để thích ứng, tồn tại và thể hiện thông qua các kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng ứng xử linh hoạt, hài hòa với tự nhiên và xã hội.</p> <p><b>2. Thời gian kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể</b> được thực hiện như sau:</p> <p>- Đối với di sản văn hóa phi vật thể trong <b>Danh sách đại diện: 06 năm một lần</b> hoặc theo quy định khác của UNESCO;</p> <p>- Đối với di sản văn hóa phi vật thể trong <b>Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp: 04 năm một lần</b> hoặc theo quy định khác của UNESCO;</p> <p>- Đối với di sản văn hóa phi vật thể trong <b>Danh mục của quốc gia: 03 năm một lần tính</b> từ thời điểm được ghi danh.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-39-2024-ND-CP-quan-ly-bao-ve-gia-tri-di-san-van-hoa-phi-vat-the-UNESCO-606785.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-39-2024-ND-CP-quan-ly-bao-ve-gia-tri-di-san-van-hoa-phi-vat-the-UNESCO-606785.aspx?ac=emails</a></p>
<p><b>II. Nghị định 43/2024/NĐ-CP</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p><a href="#">Nghị định 43/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/04/2024 quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ</a></p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Nghị định 123/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/12/2014 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>06/06/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho các cá nhân đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và đạt các tiêu</b></p>

	<p><b>chuẩn</b> sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương;</li> <li>• Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 20 năm trở lên;</li> <li>• Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước;</li> <li>• Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước;...</li> </ul> <p><b>2. Cuộc họp của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" được tổ chức khi có ít nhất 75% tổng số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.</b></p> <p><b>3. Cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" không tham gia Hội đồng các cấp.</b></p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-43-2024-ND-CP-huong-dan-xet-tang-Nghe-nhan-uu-tu-linh-vuc-nghe-thu-cong-my-nghe-607326.aspx?ac=emails">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-43-2024-ND-CP-huong-dan-xet-tang-Nghe-nhan-uu-tu-linh-vuc-nghe-thu-cong-my-nghe-607326.aspx?ac=emails</a></p>